

Số: /KH-PGD&ĐT

TP. Lào Cai, ngày tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số ngành Giáo dục thành phố, năm học 2024-2025

Căn cứ Kế hoạch số 354/KH-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo Lào Cai giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Đề án số 08-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc ban hành Đề án Phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025; Đề án số 06-ĐA/TU ngày 11/02/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc ban hành Đề án đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng Giáo dục toàn diện - Nguồn nhân lực - Khoa học công nghệ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 354/KH-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ công văn số 1778/SGD&ĐT-GDTrH ngày 17/9/2024 của Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Lào Cai về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 14/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai về chuyển đổi số, đẩy mạnh giáo dục STEM, giáo dục thông minh; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ thành phố Lào Cai, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 03/03/2023 về chuyển đổi số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-PGD&ĐT ngày 09/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc chuyển đổi số Ngành Giáo dục & Đào tạo thành phố Lào Cai giai đoạn 2021-2025;

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu các Kế hoạch số 354/KH-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 73/KH-UBND

ngày 03/03/2023 về chuyển đổi số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Thúc đẩy chuyển đổi số, theo dõi đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai; xây dựng lộ trình đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất để các cơ sở giáo dục đạt mức độ chuyển đổi số theo kế hoạch.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số; gắn nhiệm vụ triển khai Chương trình Chuyển đổi số với thực hiện triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, việc kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, chất lượng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của đề án; phân công rõ trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục.

- Các cơ sở giáo dục nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Đổi mới hiệu quả phương thức quản lý, quản trị, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ các cơ sở giáo dục

- 100% cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị, điều hành trên dữ liệu dùng chung và công nghệ số:

- + 90% cơ sở giáo dục sử dụng phương thức trao đổi, liên lạc với phụ huynh bằng hình thức điện tử.

- + 100% cơ sở giáo dục có hệ thống lưu trữ dữ liệu để khai thác, phục vụ điều hành, quản lý liên thông với Phòng GD&ĐT.

- Kết nối đồng bộ dữ liệu quản lý học sinh, hồ sơ nhà trường đồng bộ kết cấu, quy mô mạng lưới trường lớp, quản trị đội ngũ công chức, viên chức sự nghiệp giáo dục giữa ba cấp học với bộ phận điều hành giáo dục thông minh;

- Mức độ chuyển đổi số: 80% cơ sở giáo dục phổ thông đạt từ Mức độ 2 trong đó có 40% cơ sở giáo dục phổ thông đạt Mức độ 3; 70% cơ sở giáo dục mầm non đạt từ Mức độ 2 trong đó có 50% cơ sở giáo dục mầm non đạt Mức độ 3.

2. Đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu

- Triển khai tổ chức dạy học trực tuyến tại 100% các cơ sở giáo dục phổ thông. Khuyến khích tổ chức kiểm tra đánh giá đồng bộ học sinh bằng hình thức trực tuyến tại các trường phổ thông một cách phù hợp.

- Xây dựng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung cho toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu số khác; hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học; triển khai phần mềm quản lý học tập trực tuyến/quản lý nội dung học tập trực tuyến.

3. Đổi mới chương trình, nội dung, phương thức giáo dục nhằm đào tạo đội ngũ nhà giáo, người học trở thành công dân số

- 100% cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục được triển khai giải pháp nâng cao an toàn thông tin; 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin trên không gian mạng.

- 100% các trường phổ thông thực hiện số hóa thư viện truyền thống và liên thông hệ sinh thái thư viện ngành Giáo dục thành phố Lào Cai đảm bảo học sinh và giáo viên được khai thác dữ liệu thư viện trên các thiết bị số.

4. Nâng cao chất lượng thực hiện cải cách hành chính, dịch vụ hành chính công hỗ trợ người học trong các cơ sở giáo dục

- Đối với các cơ sở giáo dục thuộc các phường, 50% cơ sở trên địa bàn xã: Tổ chức tuyển sinh trực tuyến đầu cấp đối với 100% các trường; 100% các khoản thu trong trường học được thanh toán bằng hình thức trực tuyến không sử dụng tiền mặt. Khuyến khích các cơ sở giáo dục còn lại thuộc các xã triển khai áp dụng từng phần các nội dung trên.

- 50% các cuộc họp trong nhà trường được tổ chức bằng hình thức trực tuyến; 100% các trường sử dụng ứng dụng phòng họp không giấy tờ tại một số cuộc họp.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, giải pháp, hạ tầng công nghệ theo hướng đồng bộ, hiện đại, đảm bảo đáp ứng nhu cầu hiệu quả, xuyên suốt

- 100% các trường học có kết nối băng thông rộng cáp quang; Tất cả các điểm trường lẻ được kết nối Internet; các trường chuẩn mức độ 2 có lắp đặt mạng 5G.

- 100% các cơ sở giáo dục được trang bị nền tảng thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục;

- 100% các trường học, cơ sở giáo dục có cổng thông tin điện tử, cung cấp những thông tin về cơ sở vật chất, chương trình học, chất lượng, tài chính.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ

- Làm thay đổi nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác chuyển đổi số. Lựa chọn cán bộ, giáo viên tham gia các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số. Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố trên cổng thông tin điện tử, Fanpage của ngành, của các đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

- Bồi dưỡng cho 100% đội ngũ kỹ năng UD CNTT đáp ứng chuẩn ứng dụng cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT), kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin trong nhà trường. Đưa nội dung giáo dục công nghệ thông tin, kỹ năng số, chuyển đổi số vào 100% trường phổ thông.

- Tiếp tục triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM) cho các cấp học, phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở, khung năng lực số cho học sinh phổ thông vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số; khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi về lập trình, robot...

2. Đổi mới hiệu quả Chuyển đổi số trong quản lý, quản trị, điều hành các cơ sở giáo dục và xây dựng các cơ sở giáo dục

- Hiệu trưởng tổ chức cập nhật và chịu trách nhiệm dữ liệu trên nền tảng quản lý nhà trường và liên thông với hệ thống CSDL ngành của Bộ GD&ĐT đảm bảo cung cấp thông tin “đúng, đủ, sạch, sống” của dữ liệu nhà trường; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số căn cước của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu VnEdu theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 5 tuổi, lớp 5, 9 phục vụ tuyển sinh đầu cấp,... phục vụ công tác báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất), theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

- Các nhà trường có **giải pháp lưu trữ toàn bộ dữ liệu** của nhà trường (tài liệu đã được số hóa, tư liệu ảnh, video tiêu biểu về các hoạt động giáo dục, điểm học sinh, dữ liệu đánh giá học sinh theo quá trình, ...) đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và được **lưu trữ lâu dài**. Tích cực nghiên cứu các giải pháp để

khai thác dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và dự báo giáo dục.

- Triển khai học bạ số đối với 100% các trường Tiểu học, THCS.
- Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo các yêu cầu theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của phòng GD&ĐT.
- 90% cơ sở giáo dục sử dụng phương thức trao đổi, liên lạc với phụ huynh bằng hình thức điện tử.
- Thực hiện các nội dung công khai trên Cổng thông tin điện tử (Website) theo quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu chi tài chính; chương trình giáo dục, ...
- Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu, số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học)
- Thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo,...) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của mỗi nhà trường.

3. Chuyển đổi số hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học.

- Sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) mang lại trong hoạt động dạy học trên nền tảng số để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên, mỗi học sinh để đổi mới phương thức dạy học theo hướng dạy học sinh cách học, cách tự học; từng bước nghiên cứu cách thức lưu trữ, theo dõi quá trình học tập và đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh. **Xây dựng trường THCS Lý Tự Trọng, Lê Quý Đôn, Bắc Cường; Tiểu học Lê Văn Tám, Bắc Cường, Bắc Lệnh, Lê Ngọc Hân, Hoàng Văn Thụ là điển hình về chuyển đổi số và có tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết nối.**

- Các trường tăng cường tổ chức dạy học kết nối để nâng cao chất lượng giáo dục và tăng cường hội nhập quốc tế; bồi dưỡng giáo viên, giải quyết tình trạng khó khăn về đội ngũ; trao đổi kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi,...(căn cứ điều kiện thực tế, giao cụ thể số tiết dạy học kết nối trong và ngoài tỉnh hoặc quốc tế cho các nhà trường, tối thiểu 01 tiết/trường/học kì).

- Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung cho toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu số khác; hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học. Hiệu trưởng nhà trường phân công các tổ/nhóm chuyên môn và quy định cách thức phê duyệt học liệu số để xây dựng kho học liệu số tại đơn vị, đảm bảo mỗi học kì, một giáo viên phải thực hiện đưa vào kho học liệu số tối thiểu 01 sản phẩm (video bài giảng, tài liệu hỗ trợ...) có chất lượng (lưu ý: video bài giảng, tài liệu

hỗ trợ,... phải gắn với Kế hoạch dạy học của Tổ chuyên môn; không trùng lặp về nội dung); quy định cụ thể về khai thác, sử dụng hiệu học liệu số tại đơn vị.

- Nghiên cứu các giải pháp phù hợp để thực hiện tỷ trọng về nội dung được dạy trên nền tảng số đạt tối thiểu 5% ở bậc Tiểu học, 10% ở bậc Trung học cơ sở đối với các trường trên địa bàn phường; Tối thiểu 3% ở bậc Tiểu học, 7% ở bậc Trung học cơ sở, trên địa bàn xã; **riêng đối với trường điển hình về chuyển đổi số** thực hiện tối thiểu 7% ở bậc Tiểu học, 12% ở bậc Trung học cơ sở.

- Khuyến khích đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trên nền tảng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

4. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai đồng bộ Nền tảng quản lý thông tin tổng thể ngành Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục nâng cấp: Quản lý hồ sơ giáo viên, học sinh; Quản lý điện tử, học và thi online, cổng bồi dưỡng trực tuyến, sổ điểm và sổ liên lạc điện tử, thư viện số, thanh toán không dùng tiền mặt, phổ cập giáo dục, ... với bộ phận điều hành giáo dục thông minh của Phòng GD&ĐT.

- 100% các cơ sở giáo dục khi sử dụng phần mềm riêng phải có cam kết cung cấp danh mục dùng chung để tất cả các ứng dụng của Phòng GD&ĐT có thể kết nối, khai thác và trả dữ liệu (API).

- 100% cơ sở giáo dục sử dụng hiệu quả nền tảng quản lý nhà trường; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về hồ sơ trường, lớp học, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, ứng dụng triển khai hồ sơ điện tử ... thực hiện báo cáo số liệu theo quy định.

- Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số thông qua ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

- Xây dựng Kho lưu trữ toàn bộ cơ sở dữ liệu, học liệu số, bài giảng số, các cơ sở dữ liệu (Bài giảng số, tài liệu phục vụ cho giáo dục được số hóa (có thể lấy từ nguồn khác hoặc do giáo viên tự thiết kế)... qua thẩm định trước khi đưa lên hệ thống để dùng chung cho cơ sở Giáo dục liên thông dùng chung trong toàn ngành.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Tổ hỗ trợ Chuyển đổi số: Hàng năm căn cứ kết quả chất lượng, thực hiện mục tiêu chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục, Tổ thư ký tham mưu cho Trường ban chỉ đạo chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố tổ chức rà soát, kiện toàn bổ sung, điều chỉnh thành viên Tổ hỗ trợ chuyển đổi số đảm bảo phù hợp vị trí, nhiệm vụ của từng thành viên.

2. Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục: Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 và Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024.

3. Tăng cường công tác thể chế

Xây dựng và triển khai các quy định:

- Quy chế quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử.
- Bảo mật thông tin (để bảo vệ thông tin cá nhân đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu).
- Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị

- Xây dựng lộ trình, thẩm định giao bổ sung kinh phí từ ngân sách và tăng cường thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp huy động nguồn lực trong và ngoài nước trong việc đầu tư xây dựng các phòng học chức năng, phòng học thông minh; bổ sung thay thế nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho việc chuyển đổi số.
- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

Lưu ý: Để đảm bảo **tính liên thông dữ liệu** và tránh **lãng phí** hoặc **chồng chéo** giữa các **dự án CNTT**, các đơn vị phải **báo cáo xin ý kiến** phòng GD&ĐT về các phần mềm hoặc nền tảng **trước khi tổ chức thuê hoặc mua**.

5. Huy động nguồn lực, cơ chế chính sách

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao, thay đổi nhận thức về nhiệm vụ chuyển đổi số, số hóa công tác quản lý, vai trò của dạy và học ngoại ngữ trong giai đoạn hội nhập; thu hút sự đóng góp của xã hội vào quá trình giáo dục.
- Tạo điều kiện và kêu gọi đầu tư từ tư nhân trong việc xây dựng trung tâm trải nghiệm ứng dụng công nghệ cao phục vụ công tác nghiên cứu, học tập trải nghiệm cho giáo viên và học sinh trong và ngoài thành phố.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức giáo dục trong nước và ngoài nước liên kết mời chuyên gia hỗ trợ công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; xây dựng các phần mềm học tập, kiểm tra, đánh giá online.

- Tham mưu ban hành các cơ chế hỗ trợ và huy động các nguồn lực đầu tư, tổ chức dịch vụ chất lượng cao, giáo dục thông minh, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các cơ sở giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và Triển khai Kế hoạch chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, năm học 2024-2025 đến các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch Hội thảo về Chuyển đổi số với Chủ đề "Khai thác dữ liệu - Kiến tạo giá trị" với quy mô cấp vùng (mời các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục khu vực Trung du và Miền núi phía Bắc tham dự) *(dự kiến lòng ghép ngày hội Chuyển đổi số - Giáo dục STEM, quý 1 /2025)*.

- Chủ trì và phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng ban có liên quan, đề xuất với UBND thành phố về chủ trương, giải pháp cũng như kinh phí Nhà nước đầu tư hàng năm để triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch.

- Tham mưu sắp xếp nguồn nhân lực, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ từng năm học của đơn vị theo điều kiện thực tiễn của từng đơn vị.

- Phòng Giáo dục và đào tạo tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục, tối thiểu 30% số đơn vị trực thuộc được kiểm tra (có thể lồng ghép chung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm); công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Các cơ sở Giáo dục Mầm non, Phổ thông

- Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm cập nhật, điều hành các hoạt động nhà trường trên môi trường số, giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban chỉ đạo.

- Nghiên cứu kỹ, triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn về chuyển đổi số, đặc biệt là những nội dung chỉ đạo trong văn bản này và Công văn số 1778/SGD&ĐT-GDTrH ngày 17/9/2024 của Sở GD&ĐT.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch Chuyển đổi số năm học của đơn vị; hoàn thiện, thu thập các minh chứng đánh giá mức độ chuyển đổi số theo tháng, quý, năm để cập nhật lên hệ thống CSDL ngành đúng thời gian quy định.

- Cập nhật, khai thác, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý nhà trường một cách hiệu quả, cập nhật đầy đủ, chính xác kịp thời các thông tin về hồ sơ trường, lớp học, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, ứng dụng triển khai hồ sơ điện tử,...

- Tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả triển khai, thực hiện nộp cùng báo cáo cuối kỳ, cuối năm học của đơn vị.

- Huy động các nguồn lực trong nhân dân, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trên địa bàn... Tiếp nhận quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất thiết bị và nguồn kinh phí được giao hằng năm. Đẩy mạnh việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ đặc biệt là đội ngũ có chuyên sâu về chuyển đổi số và giáo dục STEM/STEAM, giáo dục thông minh.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai năm học 2024-2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo, đề nghị Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục Mầm non, Phổ thông căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh Lào Cai (b/c);
- BCĐ CDS thành phố Lào Cai (b/c);
- Đ/c Ngô Vũ Quốc - PCT UBND thành phố;
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- Các tổ, bộ phận Phòng GD&ĐT;
- Các cơ sở giáo dục Mầm non, Phổ thông;
- Công TTĐT ngành GD&ĐT thành phố;
- Lưu: VT, CM.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Thuỳ Dung